

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 20-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm;

Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sự - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 87/2017/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 2 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trang Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp C X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp C T, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017 trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Trang Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008. Ngày 21-4-2014, chị và anh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm

2017 âm lịch thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C nghi ngờ chị không trung thực trong tiền bạc, lén lút gửi tiền về quê và có mối quan hệ tình cảm với em rể nên anh C đánh đập chị nhiều lần. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 09-02-2012, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Trang Thị T là đúng sự thật, từ trước đến nay chỉ đánh chị T một lần vào giữa tháng 6 năm 2017 âm lịch. Chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, nếu Tòa cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, về cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa sơ thẩm anh C, chị T thống nhất thỏa thuận yêu cầu được ly hôn.

Tại Bản án số: 87/2017/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trang Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 09-02-2012, giao chị Trang Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu giải quyết; anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, bị đơn – anh Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa án sơ thẩm. Không đồng ý giao con chung cho chị T với lý do chị T không trực tiếp nuôi con mà giao cho bà ngoại (mẹ ruột của chị T) ở Trà Vinh, nơi ở không đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu cho con như y tế, học hành, ăn uống. Anh C có điều kiện nuôi con hơn chị T.

Tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, chấp hành đúng Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn C thấy rằng: Sau khi chị T và anh C ly thân tháng 6 năm 2017 đến nay chị T trực tiếp nuôi cháu N, anh C không cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T vẫn đảm bảo điều kiện sống tốt cho con, cháu N phát triển bình thường về tinh thần và thể chất.

[2] Xét về điều kiện kinh tế, anh C thừa nhận cả anh và chị T đều làm công nhân có mức thu nhập như nhau nhưng cho rằng gia đình cha mẹ ruột của anh có điều kiện kinh tế khá hơn nên anh có điều kiện nuôi con tốt hơn chị T là không có cơ sở chấp nhận. Ngoài con chung với chị T, anh C còn có con riêng nhưng anh C cũng giao cho cha mẹ ruột anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh yêu cầu được nuôi thêm cháu N sẽ không đảm bảo được điều kiện sống về mọi mặt cho con chung.

[3] Mặt khác, cháu N chỉ hơn 6 tuổi, giới tính nữ, do đó giao cháu N cho mẹ là chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo của anh C không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trang Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 09-02-2012, cho chị Trang Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu giải quyết; anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Trang Thị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0012490 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh tây Ninh. Chị T đã nộp xong.

Án phí HNGĐ phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0012800 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh. Anh C đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TANDH. Gò Dầu;
- CCTHADSH. G;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai